



HƯỚNG DẪN

CDLAF

YOUR CONFIDANT

**LẬP BỘ HỒ SƠ THÀNH
LẬP DOANH NGHIỆP ĐỐI
VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC
NGOÀI**

STATE STREET



NỘI DUNG

01 **Đối tượng**

02 **Nơi nhận hồ sơ**

03 **Thông tin
cần thu thập**

04 **Ngành nghề**

05 **Địa điểm**

06 **Danh mục hồ sơ**

07 **Thời gian và cách
thức nộp hồ sơ**

08 **Những lưu ý**

1. Đối tượng

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài muốn thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam theo hình thức đầu tư trực tiếp (thành lập tổ chức kinh tế) và phải đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài.
- Trước khi thành lập tổ chức kinh tế, nhà đầu tư nước ngoài phải có dự án đầu tư, thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trừ trường hợp thành lập doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.1. Cá nhân nước ngoài



Quốc tịch

Quốc tịch nước ngoài



Tuổi

người đã thành niên (từ 18 tuổi trở lên)



Năng lực hành vi dân sự

đầy đủ năng lực hành vi dân sự



Không bị truy cứu TNHS, chịu hình phạt:

Không bị truy cứu TNHS, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định



Nghề nghiệp

không là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân, cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước,...

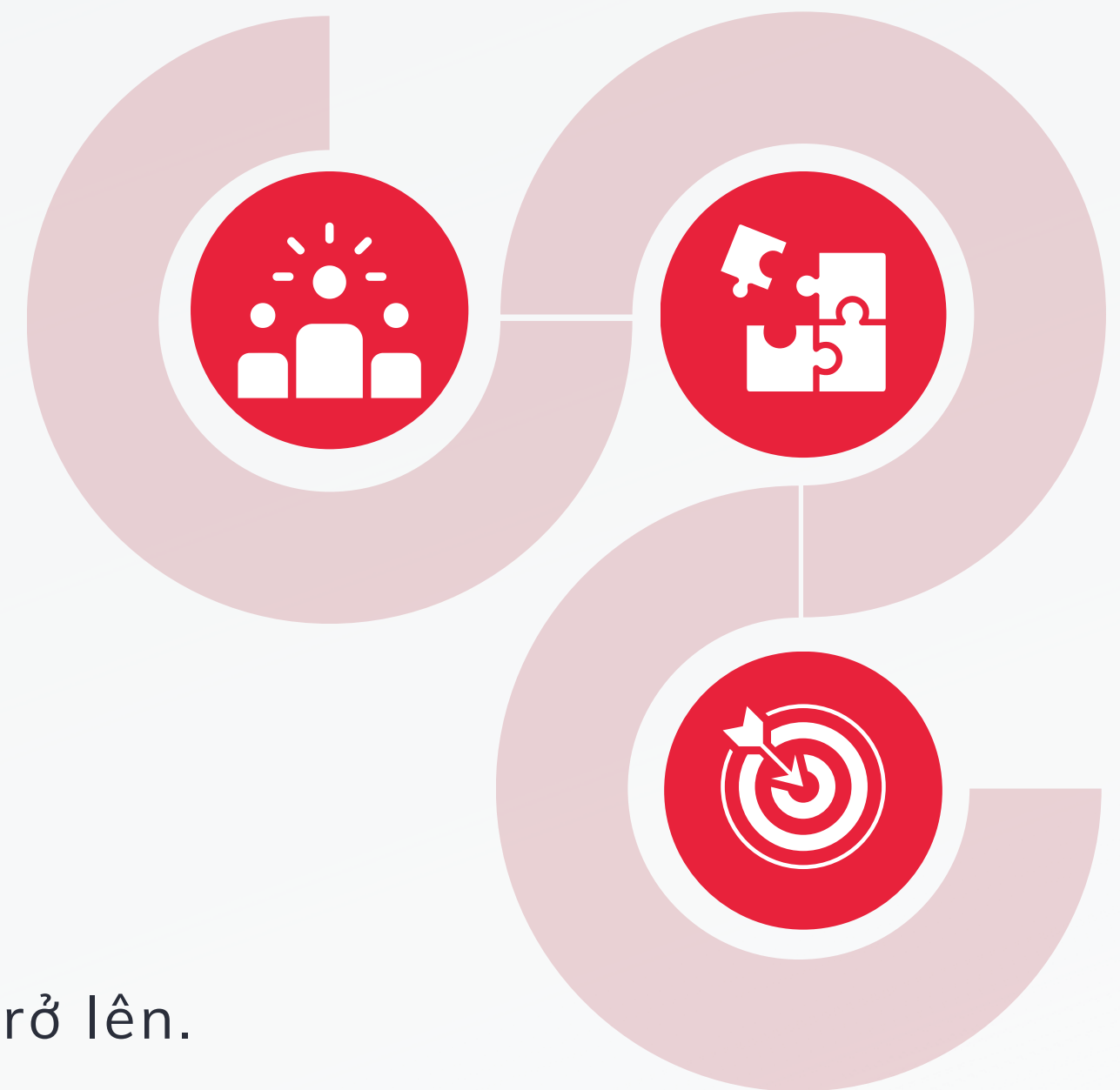
1.2. Tổ chức nước ngoài

Tổ chức 100% vốn nước ngoài:

- Thành lập theo pháp luật nước ngoài;
- Có năng lực pháp luật dân sự;
- Không bị cấm kinh doanh trong 1 số lĩnh vực nhất định.

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

- Thành lập theo pháp luật VN;
- Có tư cách pháp nhân;
- Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của thành viên/cổ đông từ 50% trở lên.



2. Nơi nhận hồ sơ

Hồ sơ đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

Nộp trực tiếp tại:

01

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Quốc hội, Thủ tướng Chính Phủ.

02

Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

03

Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

2. Nơi nhận hồ sơ

Hồ sơ đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư
Kê khai trực tuyến tại website “Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư” và nộp trực tiếp trong thời hạn 15 ngày tại:

01

Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

02

Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp
tại Phòng Đăng ký kinh doanh
hoặc qua dịch vụ bưu chính



Đăng ký doanh nghiệp qua mạng
thông tin điện tử tại Cổng thông tin
quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
(<https://dangkykinhdoanh.gov.vn>)



3. Những thông tin cần thu thập từ khách hàng

Thông tin về nhà đầu tư



Thông tin về tổ chức kinh tế



Các tài liệu, giấy tờ cần thiết



Thông tin về nhà đầu tư



- Giấy tờ pháp lý của Nhà đầu tư;
- Tên dự án đầu tư;
- Địa điểm đầu tư, diện tích đất sử dụng;
- Mục tiêu, quy mô dự án đầu tư (mục tiêu dự án cần đáp ứng điều kiện về ngành nghề đối với nhà đầu tư nước ngoài);
- Vốn đầu tư (vốn góp và vốn huy động);
- Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư;
- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn.



Thông tin về tổ chức kinh tế

- Loại hình doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức;
- Tên doanh nghiệp;
- Địa chỉ trụ sở chính;
- Ngành, nghề mà khách hàng dự định kinh doanh (dựa vào hệ thống ngành nghề kinh doanh tại Việt Nam và tương ứng với mục tiêu dự án đầu tư);
- Vốn điều lệ;
- Người đại diện theo pháp luật ;
- Người đại diện phần vốn góp.



Các tài liệu, giấy tờ cần thiết



- Giấy tờ pháp lý của Nhà đầu tư, người đại diện theo uỷ quyền của nhà đầu tư, người đại diện theo pháp luật của tổ chức kinh tế;
- Hồ sơ chứng minh năng lực tài chính;
- Hồ sơ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp địa điểm thực hiện dự án đầu tư.

4. Ngành nghề

Ngành nghề đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường (Phụ lục I, Nghị định 31/2021/NĐ-CP):

- Không được mở công ty tại Việt Nam đối với ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường (Ví dụ: hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình, dịch vụ điều tra và an ninh, ...)
- Đối với ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường thì phải đáp ứng các điều kiện cụ thể (Ví dụ: thành lập trung tâm ngoại ngữ có vốn đầu tư nước ngoài phải có suất đầu tư ít nhất là 20 triệu đồng/học viên (không bao gồm các chi phí sử dụng đất)
- Đối với các ngành nghề kinh doanh còn lại nhà đầu tư nước ngoài được áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường như quy định đối với nhà đầu tư trong nước. Ví dụ: dịch vụ tư vấn quản lý, dịch vụ lắp đặt phần cứng máy tính,...



4. Ngành nghề

Ngành nghề đáp ứng điều kiện kinh doanh:

Một số ngành nghề có yêu cầu phải có thêm giấy phép riêng biệt của cơ quan quản lý chuyên môn trước khi hoạt động kinh doanh trên thực tế. Ví dụ như: nhà đầu tư kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn thì ngoài việc có được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì nhà đầu tư phải có được các giấy phép về an toàn vệ sinh thực phẩm, văn bản xác nhận đạt điều kiện về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự...



5. Địa điểm

Địa điểm tạo ra giá trị kinh tế

Chính sách ưu đãi về thuế cho Doanh nghiệp hoạt động trong một số ngành nghề đặc biệt, hay tại một số địa điểm như khu công nghệ cao, khu công nghiệp, địa bàn kinh tế khó khăn... Với những ưu đãi về thuế như thuế suất ưu đãi (10%) thấp hơn so với mức thuế thông thường (22%), miễn, giảm nộp thuế trong một khoảng thời gian nhất định.

Địa điểm nào không được phép sử dụng làm trụ sở doanh nghiệp

Chung cư, căn hộ; Khu vực hạn chế kinh doanh; Ảnh hưởng môi trường.



6. Danh mục hồ sơ theo quy định

Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư công ty có vốn đầu tư nước ngoài:

- a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;
- b) Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;
- c) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;
- d) Đề xuất dự án đầu tư;
- đ) Bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;
- e) Nội dung giải trình về công nghệ (nếu có);
- g) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;
- h) Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).



Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Tùy thuộc vào loại hình công ty mà nhà đầu tư muốn thành lập nhà đầu tư chuẩn bị các hồ sơ tương ứng. Tuy nhiên, về cơ bản cần có các tài liệu cơ bản sau đây:

- a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp;
- b) Điều lệ công ty;
- c) Danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (nếu là công ty cổ phần); Danh sách thành viên (nếu là công ty TNHH hai thành viên);
- d) Bản sao giấy tờ pháp lý của cổ đông/thành viên;
- e) Bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật;
- f) Bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện theo uỷ quyền;
- g) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp.



7. Thời gian và cách thức nộp hồ sơ

Đối với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

- **Dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư:** Trong thời hạn **5 ngày** làm việc kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- **Dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư:** Cơ quan đăng ký đầu tư cấp **Giấy chứng nhận** đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

7. Thời gian và cách thức nộp hồ sơ

Đối với hồ sơ Đăng ký doanh nghiệp: Thời gian giải quyết sẽ là 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.

- Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

8. Những lưu ý

- Các tài liệu được cấp bởi các cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài để được công nhận và sử dụng tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch và công chứng sang tiếng Việt theo quy định pháp luật



THANK YOU!

CÔNG TY LUẬT TNHH CDLAF



028 3636 5486 - 0909 668 216



www.cdlaf.vn



info@cdalf.vn



7 th Floor Phuong Tower, 46-48 Hai Ba Trung
St., Ben Nghe ward, District 1, HCMC